

Số: 28/2026/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 3551/TTr-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2026, Văn bản 3669/UBND-TH ngày 15 tháng 8 năm 2026, Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026, Văn bản số 3868/UBND-TH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 206/BC-HĐND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy

định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

b) Quy định mức khoán kinh phí hoạt động của thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

b) Người tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

c) Thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Mức phụ cấp hằng tháng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố

1. Thôn, bản, khu phố thuộc điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP:

a) Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, bản, khu phố: hưởng mức phụ cấp bằng 2,8 lần mức lương cơ sở;

b) Trưởng Ban Công tác Mặt trận: hưởng mức phụ cấp bằng 2,4 lần mức lương cơ sở.

2. Thôn, bản, khu phố thuộc điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP:

a) Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, bản, khu phố: hưởng mức phụ cấp bằng 2,3 lần mức lương cơ sở;

b) Trưởng Ban Công tác Mặt trận: hưởng mức phụ cấp bằng 1,9 lần mức lương cơ sở.

3. Mức phụ cấp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này đã bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động ở thôn, bản, khu phố

1. Số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố:

a) Số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố tối đa 08 người. Riêng thôn Cái Chiên thuộc xã Cái Chiên bố trí tối đa 05 người; thôn đảo Trần thuộc Đặc khu Cô Tô không bố trí người tham gia hoạt động.

b) Số lượng trên không bao gồm các chức danh được quy định bởi các văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết riêng của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố, gồm:

- a) Phó Bí thư chi bộ;
- b) Phó Trưởng thôn, bản, khu phố;
- c) Phó Trưởng Ban công tác Mặt trận;
- d) Chi hội trưởng Hội Phụ nữ;
- đ) Chi hội trưởng Hội Nông dân;
- e) Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;
- g) Chi hội trưởng Hội người cao tuổi;
- h) Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ;
- i) Bí thư Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- k) Cộng tác viên xã hội.

Căn cứ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ở thôn, bản, khu phố và thực tiễn địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định bố trí cụ thể các chức danh nêu trên bảo đảm không vượt số lượng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh quy định tại khoản 2 Điều này như sau:

- a) Chức danh Phó Trưởng thôn, bản, khu phố hưởng mức hỗ trợ là 2.000.000 đồng/người/tháng;
- b) Các chức danh còn lại hưởng mức hỗ trợ là 800.000 đồng/người/tháng.

4. Mức khoán kinh phí hoạt động của thôn, bản, khu phố:

- a) Thôn, bản có dưới 700 hộ gia đình; khu phố có dưới 1.000 hộ gia đình, mức khoán: 200 triệu đồng/năm;
- b) Thôn, bản có từ 700 hộ gia đình trở lên đến dưới 1.000 hộ gia đình; khu phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên đến dưới 1.500 hộ gia đình; thôn, bản, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã thuộc khu vực biên giới, hải đảo, trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản đặc biệt khó khăn; thôn, bản, khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, mức khoán: 210 triệu đồng/năm;
- c) Thôn, bản có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; khu phố có từ 1.500 hộ gia đình trở lên, mức khoán: 250 triệu đồng/năm;
- d) Thôn Cái Chiên thuộc xã Cái Chiên, mức khoán: 160 triệu đồng/năm;
- đ) Thôn đảo Trần thuộc đặc khu Cô Tô, mức khoán: 60 triệu đồng/năm.

5. Nội dung chi hoạt động:

Mức khoán kinh phí hoạt động theo quy định tại khoản 4 Điều này bao gồm các hoạt động tự quản của thôn, bản, khu phố, các hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; chi hỗ trợ hằng tháng cho người tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố.

Điều 4. Hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố

Ngân sách nhà nước chi hỗ trợ hằng tháng 3% bảo hiểm y tế tính trên mức lương cơ sở cho người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố trong trường hợp chưa được hưởng chế độ bảo hiểm y tế ở các chính sách khác (nếu có).

Điều 5. Việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm

1. Nguyên tắc kiêm nhiệm:

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác hoặc chức danh tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; Người tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố được kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động khác ở thôn, bản, khu phố khi bảo đảm tiêu chuẩn, yêu cầu nhiệm vụ và được cấp có thẩm quyền quyết định. Cán bộ, công chức cấp xã không kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm:

Mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ hằng tháng của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm cao nhất.

3. Việc bố trí kiêm nhiệm phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm dân cư, địa bàn, khối lượng công việc và năng lực, trình độ của người được bố trí kiêm nhiệm.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Do ngân sách tỉnh bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh giao cho các địa phương theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

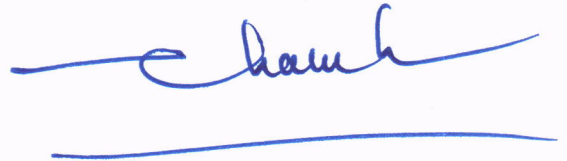
1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2026.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố và số lượng, chế độ chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và kinh phí hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2026

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Các bộ: Nội vụ, Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND

CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Minh Thanh